

Bản án số: 173/2020/HS-ST
Ngày: 01-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Lập P, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 413, khu phố 3, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thép AHT; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1970; trú tại: 502/23/43 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Tp.HCM. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ HLM; địa chỉ: Số 308/2A, khu phố CL, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hữu M1 – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

2. Ông Khổng Hữu Đ, sinh năm 1976; trú tại: Số 71, khu phố 2, phường TTH, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Ông Lê Đình C, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 9, ấp XD, xã TPT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2017, Nguyễn Lập P xin vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất THP (do Nguyễn Đình N làm Giám đốc). P được phân công làm quản lý xe tải vận chuyển sắt phế liệu giao hàng cho khách hàng, trong đó có Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thép AHT. **Quá trình làm việc, N có nói với P rằng nếu sắt phế liệu chở đi giao với trọng lượng 10 tấn mà được tính thành 20 tấn thì N và P sẽ nhanh giàu.** P nói với N là P sẽ tìm cách làm tăng trọng lượng sắt phế liệu khi cân giao hàng cho Công ty AHT, nếu được thì P lấy 45% giá trị chênh lệch thì N đồng ý. Sau đó, P tự tìm hiểu và đi đến chợ Nhật Tảo ở Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua thiết bị có thể làm thay đổi tăng trọng lượng của sắt phế liệu khi tiến hành cân trên cân điện tử. Tại đây, qua tìm hiểu, P mua được 01 bộ thiết bị điều khiển có 04 nút của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng và được hướng dẫn cách lắp đặt vào hệ thống cân.

Sau đó, trong một lần đi giao sắt phế liệu tại xưởng chế biến liệu của Công ty AHT, khi P đi cùng xe tải của Công ty THP vận chuyển sắt phế liệu đến thì hết giờ làm việc, nên xe phải đậu chờ bên ngoài khuôn viên xưởng chế biến liệu, việc giao hàng được dời sang ngày hôm sau, còn P cũng phải ở lại để quản lý sắt phế liệu trên xe. Đến tối cùng ngày, P quan sát bên trong xưởng chế biến liệu thì phát hiện xưởng không có hoạt động, trong phòng bảo vệ và phòng cân không có người. Lợi dụng thời điểm này, P lấy bộ thiết bị điều khiển 04 nút mua được trước đó, kéo, dao rọc giấy và băng keo mang theo trên xe, rồi trèo lên cây Sa kê cạnh bên ngoài khuôn viên xưởng chế biến liệu sát với phòng bảo vệ, leo qua nóc nhà phòng bảo vệ vào bên trong. Sau đó, P leo xuống đất, đi đến chỗ phòng cân. P vào bên trong tìm đến vị trí đầu đọc của cân để tìm sợi dây điện để đấu nối với bộ điều khiển 04 nút của mình. Sau khi tìm được sợi dây điện của đầu đọc cân, P đã đấu nối bộ điều khiển 04 nút của mình vào đầu đọc của cân theo như sự chỉ dẫn của người bán bộ điều khiển ở chợ Nhật Tảo trước đó. Sau khi đấu nối dây điện xong, P nhét bộ điều khiển 04 nút và các mối nối giấu vào lỗ gạch trên nền của phòng cân rồi leo ra lối cũ ra ngoài.

Ngày hôm sau, để kiểm tra khả năng hoạt động của bộ thiết bị điều khiển bốn nút mà P vừa lắp đặt vào hệ thống cân tại xưởng chế biến liệu, P giả vờ bắt chuyện với 01 tài xế (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe tải vận chuyển sắt phế liệu của Công ty khác chờ giao hàng, hỏi người này giao bao nhiêu sắt

phế liệu. Sau khi biết được, P đi đến vị trí gần đầu đọc cân và chờ cho người tài xế này điều khiển xe lên bàn cân. Khi người tài xế này vừa điều khiển xe lên được bàn cân thì xe bị tắt máy không di chuyển được nữa, lợi dụng lúc này mọi người không để ý, P đã nhanh chóng sử dụng công tắc điều khiển từ xa của bộ điều khiển bốn nút để kích hoạt và bấm điều khiển. Ngay lập tức, P phát hiện con số trọng lượng hiển thị trên màn hình kết quả cân tăng lên một cách nhanh chóng. Ngay sau đó, P tắt điều khiển từ xa của bộ điều khiển bốn nút nhằm trả lại kết quả cân ban đầu. Đến ngày 08/11/2017, P đến gặp N tại bãi tập kết phế liệu của Công ty Tân Hoàng Phát ở địa chỉ số 19 Lê Hồng P1, khu phố Chiêu Liêu, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương nói cho N biết là P đã lắp đặt thành công bộ điều khiển vào cân điện tử của Công ty AHT, có thể làm tăng trọng lượng sắt phế liệu khi cân so với trọng lượng thực tế. P hỏi N là có đồng ý gian dối để chiếm đoạt tiền chênh lệch tăng trọng lượng tại Công ty AHT không thì N đồng ý thực hiện. N nói với P là để N chuẩn bị sắt phế liệu và P tiện vận chuyển.

Sao đó, N liên hệ với Lê Bá L thuê 02 xe ô tô đầu kéo của L là xe biển số 51C-951.62 và biển số 51C-954.58 vận chuyển sắt phế liệu giao cho Công ty AHT. Xe ô tô biển số 51C-954-58 do L trực tiếp điều khiển, còn xe ô tô biển số 51C-951.62, L thuê Hà Văn Nhân điều khiển.

Do Công ty Tân Hoàng Phát không thể bán trực tiếp sắt phế liệu cho Công ty AHT vì giữa hai bên không có ký kết hợp đồng với nhau. N biết được ông Không Hữu Đ có bán sắt phế liệu. Ông Đức có mối quan hệ với Công ty TNHH MTV TM DV HLM (do ông Lê Hữu M1 làm Giám đốc). Công ty này có ký kết hợp đồng bán sắt phế liệu cho Công ty AHT, nên N đặt vấn đề mua sắt phế liệu của ông Đ và nhờ ông Đ đứng ra nhận số lượng sắt phế liệu mà N mua của ông Đ đem giao cho Công ty HLM để bán lại cho Công ty AHT là sắt phế liệu của ông Đ. Để ông Đ tin tưởng và thực hiện theo yêu cầu của mình, N nói với ông Đ, mục đích của việc này là để Công ty HLM mua sắt phế liệu của ông Đ với giá cao hơn. Ông Đ đồng ý và liên hệ với ông M1 bán sắt phế liệu của N cho Công ty HLM, sau đó bán lại cho Công ty AHT thì ông M1 đồng ý. Sắt phế liệu mà N mua của ông Đức có giá là 7.200 đồng/kg, thông qua ông Đức thì N bán sắt phế liệu mua của ông Đức cho Công ty HLM với giá là 7.400 đồng/kg sắt phế liệu loại 1 và 7.200 đồng/kg sắt phế liệu loại 2, không tính tiền tạp chất. Đối với việc Công ty AHT thu mua sắt phế liệu của Công ty HLM là căn cứ theo Hợp đồng cam kết cung cấp sắt phế liệu đã được hai bên ký kết, giá thanh toán theo thỏa thuận. Tại thời điểm từ ngày 10/11/2017 đến ngày 16/11/2017, đơn giá mua sắt phế liệu mà Công ty AHT trả cho Công ty HLM là: 7.250 đồng/kg sắt phế liệu loại đặc biệt; 7.050 đồng/kg sắt phế liệu loại 1; 6.850 đồng/kg sắt phế liệu loại 2 và 5.850 đồng/kg sắt phế liệu loại 3.

Sau khi đã chuẩn bị xong, ngày 09/11/2017, N gọi điện thoại thông báo cho P biết là đã sắp xếp được sắt phế liệu cùng với P tiện vận chuyển để cho P làm tăng trọng lượng như đã bàn bạc với nhau.

Ngày 10/11/2017, N yêu cầu L cho xe ô tô biển số 51C - 954.58 và xe ô tô biển số 51C- 951.62 đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Đức ở đường Lê Văn

Khuong, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh lấy sắt phế liệu chở đến xưởng chế biến liệu của Công ty AHT. L điều khiển xe ô tô biển số 51C-954.58 và Nhân điều khiển xe ô tô biển số 51C - 951.62 đến cơ sở thu mua sắt phế liệu của Đức. Sau khi bà Lê Thị H là vợ của ông Đ cân sắt phế liệu xong thì xuất phiếu cân giao cho L, đồng thời điện thoại báo cho N biết trọng lượng sắt phế liệu đã giao. L nhận phiếu cân nên biết rõ trọng lượng sắt phế liệu xe ô tô biển số 51C-954. 58 vận chuyển 31.840 kg và xe ô tô biển số 51C- 951.62 vận chuyển 18.630 kg. Ngày 10/11/2017, N nói với L khi đến xưởng chế biến liệu của Công ty AHT thì liên hệ với P làm thủ tục cân bán sắt phế liệu.

Ngày 11/11/2017, L điều khiển xe ô tô biển số 51C-954.58 chở sắt phế liệu đến Công ty AHT và liên hệ với P đến làm thủ tục vào cân bán sắt. Tại đây, bàn cân được nhân viên Trần Thị TT quản lý trực tiếp. Lần này, P đã sử dụng công tắc điều khiển từ xa điều khiển làm tăng trọng lượng từ 18.630 kg lên 32.570 kg, tăng thêm được 13.940 kg. Chị TT thực hiện việc cân nhưng không phát hiện và nghi ngờ việc tăng trọng lượng này. L thấy tăng trọng lượng nên hỏi P, nhưng P không nói gì và yêu cầu L tiếp tục vận chuyển sắt phế liệu cho N. Sau đó, L điện thoại cho N hỏi thì N nói do P chỉnh cân và yêu cầu L tiếp tục vận chuyển sắt phế liệu, sau này sẽ chia phần có được từ việc gian lận trong cân bán sắt phế liệu thì L đồng ý.

Ngày 16/11/2017, L tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 51C – 954.58 chở sắt phế liệu đến xưởng chế biến liệu của Công ty AHT và P sử dụng công tắc điều khiển từ xa làm tăng trọng lượng sắt trên xe. Chị Trần Thị Thủy T tiến hành cân thì xác định trọng lượng của xe ô tô biển số 51C-954.58 và sắt phế liệu có trên xe là 57.030 kg trừ đi trọng lượng xe ô tô biển số 51C-954.58 trọng lượng 23.090 kg còn trọng lượng sắt phế liệu có trên xe là 33.940 kg. Lúc này, anh Lê Công M1 là nhân viên kiểm liệu nghi ngờ có sự gian lận trong quá trình cân nên cho bốc 1/3 lượng sắt phế liệu trên xe ô tô biển số 51C-954.58 xuống bãi tập kết và yêu cầu L điều khiển xe ô tô biển số 51C-954.58 quay lại cân lần hai để xác định trọng lượng của sắt phế liệu trên xe thì phát hiện số liệu trọng lượng sắt cân lần đầu không đúng, nặng hơn nhiều so với thực tế. Cùng thời điểm này, anh Nguyễn Thanh X là nhân viên IT tiến hành kiểm tra hệ thống cân thì phát hiện 01 thiết bị ngoại vi màu đen (chíp điện tử) được gắn vào dây đầu nối giữa bàn cân với đầu đọc kết quả. Nghi ngờ thiết bị ngoại vi làm thay đổi kết quả cân, Công ty AHT đã trình báo sự việc đến Công an thị xã Bến Cát.

Quá trình điều tra, xác định: Từ ngày 10/11/2017 đến ngày 16/11/2017 N, L và P đã vận chuyển bán sắt phế liệu bán cho Công ty AHT được tổng cộng 11 chuyến, trong đó, đã thực hiện hành vi gian lận 08 chuyến, chênh lệch tăng trọng lượng tổng cộng là 113.970 kg (sắt phế liệu loại 2, giá 6.850 đồng/kg) với tổng giá trị là 780.694.500 đồng, cụ thể:

- Ngày 11/11/2017 (01 chuyến): Nhân điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-951.62 vận chuyển 18.630 kg sắt phế liệu đến công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 32.570 kg, gian lận được 13.940 kg.

- Ngày 12/11/2017 (01 chuyến): L điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-954.58 vận chuyển 14.340 kg sắt phế liệu đến Công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 27.550 kg, gian lận được 13.210 kg.

- Ngày 13/11/2017 (01 chuyến): L điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-954.58 vận chuyển 12.530 kg sắt phế liệu đến công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 28.330 kg, gian lận được 15.800 kg.

- Ngày 14/11/2017 (02 chuyến):

+ Nhân điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-951.62 vận chuyển 14.310 kg sắt phế liệu đến Công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 28.380 kg, gian lận được 14.070 kg.

+ L điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-954.58 vận chuyển 14.360 kg sắt phế liệu đến Công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 30.670 kg, gian lận được 16.310 kg.

- Ngày 15/11/2017 (02 chuyến):

+ Nhân điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-951.62 vận chuyển 14.710 kg sắt phế liệu đến Công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 29.150 kg, gian lận được 14.440 kg.

+ L điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-954.58 vận chuyển 17.240 kg sắt phế liệu đến Công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 26.970 kg, gian lận được 9.730 kg.

- Ngày 16/11/2017 (01 chuyến), L điều khiển xe ô tô biển số biển số 51C-954.58 vận chuyển 17.470 kg sắt phế liệu đến Công ty AHT. P điều khiển cân làm tăng trọng lượng lên 33.940 kg, gian lận được 16.470 kg với trị giá 112.819.500 đồng.

Công ty AHT đã thanh toán 10 chuyến (chuyến cuối ngày 16/11/2017 bị phát hiện nên chưa thanh toán), trong đó: Tổng trọng lượng sắt phế liệu mà N, P và L gian lận được trong 07 chuyến là 97.500 kg giá trị chiếm đoạt là 667.875.000 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính có được, N, P và L chưa chia cho nhau. Đến ngày 16/11/2017, khi sự việc bị phát hiện số tiền 667.875.000 đồng đang trong tài khoản của Lê Đình C (là em vợ của N). Chí mở tài khoản Ngân hàng theo yêu cầu của N. Chí không biết việc N nhờ mở tài khoản Ngân hàng là để sử dụng gian lận trong bán sắt với Công ty AHT và không biết số tiền này do thu lợi bất chính mà có. Đến ngày 30/11/2017, N rút toàn bộ số tiền 667.875.000 đồng trả lại cho Công ty AHT.

Ngày 26/6/2018, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, xác định: Chíp điện tử nêu trên được cấu tạo từ những linh kiện bao gồm: Anten, Biến áp cấp nguồn, Mạch Arduino pro mini (Chip ATMEGA 328P), Mạch thu phát tín hiệu RF HC-12, Cáp tín hiệu màu cam, Đoạn nối giữa Mạch và Dây điện màu cam (gồm 03 dây đỏ, cam và đen), Nhóm 04 Rơ-le RY5W-K và Nhóm

04 biến trở. Sơ đồ và nguyên lý hoạt động của các linh kiện nêu trên được thể hiện trong Thông báo kết quả giám định số 007/N5.18/TĐ ngày 26/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3. Các linh kiện nêu trên được liên kết với nhau tạo thành bo mạch (chip điện tử), bo mạch giao tiếp với máy tính điều khiển từ xa nhận các lệnh điều khiển và hoạt động theo chương trình đã được cài đặt. Bo mạch có khả năng thay đổi giá trị điện trở giữa các dây ngõ ra của bo mạch (dây màu cam, đỏ và đen), tương ứng với các dây được nối trong cáp tín hiệu màu cam (dây màu trắng, đen và xanh dương). Trong các thiết bị cân, cáp tín hiệu giữa bàn cân và đầu đọc kết quả cân là mạch đo khép kín, tín hiệu điện áp truyền từ bàn cân sẽ được quy thành giá trị hiển thị trên đầu đọc kết quả cân. Việc thay đổi điện trở cáp tín hiệu sẽ làm ảnh hưởng đến tín hiệu truyền cũng như giá trị đo.

Ngày 09/4/2019, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đã tuyên xử Nguyễn Đình N và Lê Bá L phạm tội: “Lừa dối khách hàng” theo Bản án số 60/2019/HSST. Riêng Nguyễn Lập P ngay sau khi hành vi bị phát hiện, do lo sợ nên P đã rời khỏi nơi cư trú. Đến ngày 11/5/2020, P đến Cơ quan Công an thị xã Bến Cát đầu thú.

Quá trình điều tra, Nguyễn Lập P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 17/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Lập P về tội: “Lừa dối khách hàng” theo điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Lập P về tội: “Lừa dối khách hàng” theo điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Từ ngày 10/11/2017 đến ngày 16/11/2017, Nguyễn Đình N, Nguyễn Lập P và Lê Bá L đã cùng thực hiện hành vi gian dối trong việc cân bán sắt phế liệu, P lén lút gắn chip điện tử vào hệ thống cân tại xưởng chế biến nguyên liệu Công ty AHT và sử dụng công tắc điều khiển làm tăng trọng lượng sắt khi cân bán cho Công ty AHT nặng hơn thực tế là 113.970 kg, với tổng giá trị là 780.694.500 đồng, đã thu lợi bất chính số tiền 667.875.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Lập P cùng với Nguyễn Đình N và Lê Bá L cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó N là người đóng vai trò khởi xướng, rủ rê. P và L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, N và P thực hiện việc phạm tội với vai trò tích cực hơn L.

Bị cáo P khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo P phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo P biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Nguyễn Đình N và Nguyễn Lập P cùng nhau thực hiện hành vi lừa dối với khách hàng là Công ty AHT, sau đó đã rủ thêm Lê Bá L cùng thực hiện, bắt đầu từ việc mua gắn chip điện tử điều chỉnh trọng lượng đến việc chuẩn bị thu gom nguyên liệu, vận chuyển nguyên liệu đến kho để nhập cho Công ty AHT. Nguyễn Đình N giữ vai trò khởi xướng rủ rê, Nguyễn Lập P là người trực tiếp đi mua và gắn chip điện tử gian lận vào hệ thống cân của Công ty AHT, Lê Bá L là người vận chuyển nguyên liệu đến kho của bị hại. Từ ngày 10/11/2020 đến ngày 15/11/2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi gian lận trọng lượng và thu lợi bất chính với tổng số tiền 667.875.000 đồng.

Do đó, hành vi sử dụng chip điện tử gắn vào hệ thống cân điện tử để làm tăng trọng lượng nguyên liệu của Công ty AHT và thu lợi bất chính số tiền 667.875.000 đồng của P, N và L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa dối khách hàng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 17/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa P. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo P một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, sau khi phạm tội, do lo sợ về hành vi đã thực hiện nên bị cáo đã rời khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo đã chủ động đến Cơ quan Công an để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa P, không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Đình N và Lê Bá L đã được xét xử tại Bản án số 60/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên HĐXX không đề cập xem xét trong vụ án này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án 60/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 thiết bị ngoại vi (chíp điện tử) không rõ Nn hiệu và chủng loại, quần băng keo màu đen bên ngoài.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 198; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lập P phạm tội: “Lừa dối khách hàng”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lập P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Lập P cho Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân thị trấn VX phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 thiết bị ngoại vi (chíp điện tử) không rõ Nn hiệu và chủng loại, quần băng keo màu đen bên ngoài.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Công an thị xã Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lập P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND thị trấn VX, huyện DL;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành